TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **162**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

Căn cứ Điều 5, Điều 6, Điều 7 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 96/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Vũ Hoàng T**, sinh năm 1983; CCCD số: 00108300xxxx do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/12/2023; Nơi thường trú và hiện ở tại: Số 22 LQS, phường HK, Thành phố HN.

Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1987; Căn cước số: 03018700xxxx do Bộ Công an cấp ngày 20/06/2025; Nơi thường trú: Số 22 LQS, phường HK, Thành phố HN. Hiện ở tại: Số 163 PH, phường HK, Thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Vũ Hoàng T và chị Phạm Thi H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HT, quận HK, Thành phố HN (Nay là Uỷ ban nhân dân phường HK, Thành phố HN) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68/2013, quyển số 02/2010 ngày 30/12/2013 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*:

Anh Vũ Hoàng T và chị Phạm Thi H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung là cháu VGH, sinh ngày: 06/12/2020.

Ly hôn, anh chị cùng thống nhất thỏa thuận chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu VGH kể từ tháng 8 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T kể từ tháng 8 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nhà, đất ở chung của vợ chồng:* Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- *Về công nợ chung:* Anh chị cùng trình bày không cho ai vay nợ và cũng không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Vũ Hoàng T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001549 ngày 23/7/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1 – Hà Nội;
- THADS Thành phố Hà Nội;
- UBND phường HK (CNKH số 68)
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Lan Hương